

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

Số: 38/2022/HĐDVĐG

- Căn cứ Luật thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005 đã được Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam khóa XI thông qua;
- Căn cứ Bộ luật Dân sự Luật số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 đã được Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam khóa XIII thông qua;
- Căn cứ Luật đấu giá tài sản Luật số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016 đã được Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua;
- Căn cứ Nghị định 21/2022/NĐ-CP ngày 19/03/2022 của Chính Phủ về quy định thi hành Bộ luật Dân sự về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ;
- Căn cứ Thông tư số 108/2020/TT-BTC ngày 21/12/2020 của Bộ Tài Chính quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 45/2017/TT-BTC ngày 12 tháng 5 năm 2017 của bộ trưởng bộ tài chính quy định khung thù lao dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định tại luật đấu giá tài sản;
- Căn cứ thông tư số 48/2017/TT - BTC ngày 15/05/2017 của Bộ Tài Chính quy định chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá;
- Căn cứ công văn số 257/MBAMC-TTXLN ngày 04 tháng 02 năm 2022 về việc đề nghị bán đấu giá tài sản của Công ty TNHH Quản Lý Nợ và Khai Thác Tài Sản Ngân Hàng TMCP Quân Đội (MBAMC)
- Căn cứ vào hồ sơ pháp lý về tài sản thế chấp do cung cấp Công ty TNHH Quản Lý Nợ và Khai Thác Tài Sản Ngân Hàng TMCP Quân Đội (MBAMC)
- Căn cứ vào nhu cầu và khả năng của hai bên.

Hôm nay, ngày ngày 06 tháng 07 năm 2022, tại trụ sở Công ty Đấu Giá Hợp Danh Thuận Phát, chúng tôi gồm:

BÊN A CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ NỢ VÀ KHAI THÁC TÀI SẢN NGÂN HÀNG TMCP QUÂN ĐỘI (MBAMC) (Bên được cung cấp dịch vụ)

- Địa chỉ: Tầng G2, B4 Kim Liên, đường Phạm Ngọc Thạch, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
- Người đại diện: Ông Phùng Văn Hiếu

(Ký Hợp đồng theo VB ủy quyền số 3306/UQ-MBAMC ngày 02 tháng 7 năm 2019 của Tổng giám đốc)

- Điện thoại: 02435569210
- Mã số thuế: 0105281799

BÊN B: CÔNG TY ĐẤU GIÁ HỢP DANH THUẬN PHÁT (Bên cung cấp dịch vụ)

- Địa chỉ: Tầng 16 tòa nhà B3.7 Hacinco Hoàng Đạo Thúy, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội
- Người đại diện: Ông Lương Danh Tùng
- Điện thoại: 0912.068.289
- Mã số thuế: 0108700078
- Số tài khoản: 1302201049031 tại Agribank Trung Yên

Hai bên thỏa thuận và thống nhất việc bên B cung cấp dịch vụ đấu giá tài sản theo các thỏa thuận cụ thể dưới đây:

ĐIỀU 1: TÀI SẢN ĐẤU GIÁ, GIÁ KHỞI ĐIỂM, TIỀN ĐẶT TRƯỚC, BƯỚC GIÁ CỦA TÀI SẢN:

Bên A ký hợp đồng với bên B để bên B tổ chức đấu giá tài sản là:

ĐIỀU 2: THỜI HẠN CỦA HỢP ĐỒNG:

Thời hạn thực hiện Hợp đồng được xác định từ khi Hợp đồng có đầy đủ chữ ký của các Bên cho đến khi bán được tài sản nêu tại Điều 1 của Hợp đồng này hai Bên thanh lý Hợp đồng. Việc thanh lý Hợp đồng này sẽ được thực hiện bằng Biên bản thanh lý do hai Bên cùng ký;

ĐIỀU 3: THỜI HẠN, ĐỊA ĐIỂM VÀ HÌNH THỨC ĐẤU GIÁ TÀI SẢN:

1. Thời hạn tổ chức đấu giá: Trong vòng 30 ngày, kể từ ngày ký Hợp đồng.
2. Địa điểm đấu giá: Tại bên A, bên B hoặc địa điểm khác do bên B lựa chọn phù hợp với quy định của pháp luật.
3. Hình thức đấu giá, phương thức đấu giá:
 - Hình thức đấu giá: Đấu giá bằng bỏ phiếu gián tiếp một vòng tại cuộc đấu giá. (Chi tiết như trong hồ sơ mời tham gia đấu giá)
 - Phương thức đấu giá: Trả giá lên

4. Cách thức tiến hành:

- Sau khi nộp đầy đủ hồ sơ tham gia đấu giá và tiền đặt trước tham gia đấu giá, người tham gia đấu giá được nhận phiếu trả giá, hướng dẫn về cách ghi phiếu và gửi qua đường bưu điện, thời hạn nộp phiếu trả giá và buổi công bố giá được tổ chức đấu giá tài sản quy định chi tiết trong hồ sơ mời tham gia đấu giá. Tại buổi đấu giá, đấu giá viên giới thiệu từng tài sản đấu giá, nhắc lại giá khởi điểm trong trường hợp công khai giá khởi điểm, trả lời câu hỏi của người tham gia đấu giá và các nội dung khác theo Quy chế cuộc đấu giá.
- Phiếu trả giá của người tham gia đấu giá phải được bọc bằng chất liệu bảo mật, có chữ ký của người trả giá tại các mép của phong bì đựng phiếu.
- Phiếu trả giá được gửi qua đường bưu chính, hoặc đến bỏ trực tiếp vào thùng phiếu trước giờ đấu giá. (Quy định cụ thể trong hồ sơ mời tham gia đấu giá). Thùng phiếu phải được niêm phong ngay khi hết thời hạn nhận phiếu.
- Tại buổi công bố giá đã trả của người tham gia đấu giá, đấu giá viên điều hành cuộc đấu giá giới thiệu bản thân, thư ký; đọc Quy chế cuộc đấu giá; công bố danh sách người tham gia đấu giá và điểm danh để xác định người tham gia đấu giá; công bố số phiếu phát ra, số phiếu thu về.
- Đấu giá viên điều hành cuộc đấu giá mời ít nhất một người tham gia đấu giá giám sát về sự nguyên vẹn của thùng phiếu. Nếu không còn ý kiến nào khác về kết quả giám sát thì đấu giá viên tiến hành bóc niêm phong của thùng phiếu.
- Đấu giá viên điều hành cuộc đấu giá mời ít nhất một người tham gia đấu giá giám sát sự nguyên vẹn của từng phiếu trả giá; tiến hành bóc từng phiếu trả giá, công bố số phiếu hợp lệ, số phiếu không hợp lệ, công bố từng phiếu trả giá, phiếu trả giá cao nhất và công bố người có phiếu trả giá cao nhất là người trúng đấu giá.

5. Kết thúc phiên đấu giá:

- Trường hợp có từ hai người trở lên cùng trả giá cao nhất thì đấu giá viên tổ chức bốc thăm để chọn ra người trúng đấu giá.
- Trường hợp tại cuộc đấu giá nếu người đã trả giá cao nhất rút lại giá đã trả trước khi đấu giá viên công bố người trúng đấu giá thì người trúng đấu giá sẽ là người tiếp theo trả giá liền kề.
- Trường hợp khi Đấu giá viên đã tuyên bố người trả giá cao nhất hoặc người rút được thăm trúng đấu giá là người mua được tài sản đấu giá mà người này từ chối mua thì tài sản được bán cho người có mức trả giá thấp hơn liền kề trước đó, nếu giá liền kề đó cộng với khoản tiền đặt trước ít nhất bằng giá đã trả của người từ chối mua tài sản.
- Trường hợp, có nhiều phiếu trả giá liền kề bằng nhau thì đấu giá viên sẽ tiến hành cho rút thăm để chọn ra người mua được tài sản đấu giá.
- Trường hợp, giá liền kề cộng với khoản tiền đặt trước nhỏ hơn giá đã trả của người từ chối mua thì cuộc đấu giá coi như không thành công.
- Trường hợp, người trả giá liền kề đủ điều kiện được chọn là người mua được tài sản đấu giá nhưng không đồng ý mua thì cuộc đấu giá coi như không thành.
- Các trường hợp đấu giá không thành được quy định cụ thể tại khoản 1 Điều 52 Luật đấu giá tài sản .

ĐIỀU 4: PHƯƠNG THỨC VÀ ĐỊA ĐIỂM XEM TÀI SẢN:

1. Phương thức: Tài sản đấu giá do bên A bảo quản, các giấy tờ pháp lý liên quan đến tài sản do Bên A

lưu giữ, Bên A phối hợp cùng với Bên B tổ chức cho khách hàng xem tài sản.

2. Địa điểm: Tại nơi tọa lạc tài sản.

ĐIỀU 5: KÝ KẾT HỢP ĐỒNG MUA BÁN TÀI SẢN ĐẤU GIÁ:

1. Người trúng đấu giá được coi như chấp nhận giao kết hợp đồng mua bán tài sản đấu giá kể từ thời điểm đấu giá viên công bố người trúng đấu giá, trừ trường hợp người trúng đấu giá từ chối ký biên bản đấu giá hoặc từ chối kết quả trúng đấu giá. Kể từ thời điểm này, quyền và nghĩa vụ của các bên thực hiện theo quy định của pháp luật về dân sự và quy định khác của pháp luật có liên quan;

2. Việc ký kết Hợp đồng mua bán tài sản trúng đấu giá các bên có thể thỏa thuận để ký kết ba bên tại đơn vị tổ chức đấu giá;

3. Trong trường hợp khách hàng trúng đấu giá không thể thỏa thuận để ký kết ba bên tại đơn vị tổ chức đấu giá, thì việc ký hợp đồng mua bán tài sản đấu giá thực hiện như sau:

+ Trong vòng 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày cuộc đấu giá kết thúc, bên B chuyển kết quả đấu giá tài sản, biên bản đấu giá, danh sách người trúng đấu giá cho bên A để ký kết hợp đồng mua bán tài sản đấu giá với người trúng đấu giá.

+ Kết quả đấu giá tài sản là căn cứ để các bên ký hợp đồng mua bán tài sản đấu giá.

+ Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá được ký kết giữa bên A và người trúng đấu giá theo thỏa thuận của các bên ghi nhận trong biên bản đấu giá. Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá được thực hiện theo quy định của pháp luật về dân sự. Trong trường hợp bên trúng đấu giá không thanh toán đúng thời hạn đã thỏa thuận thì coi như đã từ chối mua tài sản, tiền đặt trước sẽ được xử lý theo quy định của luật Đấu giá và pháp luật liên quan.

ĐIỀU 6: THỜI HẠN, PHƯƠNG THỨC, ĐỊA ĐIỂM THANH TOÁN TIỀN MUA TÀI SẢN TRONG TRƯỜNG HỢP ĐẤU GIÁ THÀNH:

1. Thời hạn thanh toán: 10 (Mười) ngày làm việc kể từ ngày hợp đồng mua bán tài sản đấu giá được ký kết hoặc có thỏa thuận khác.

2. Phương thức thanh toán: Chuyển khoản hoặc thanh toán trực tiếp bằng tiền mặt.

3. Địa điểm thanh toán: Khách hàng trúng đấu giá thanh toán tiền mua tài sản theo địa chỉ.

+ Tên đơn vị nhận: Công ty TNHH Quản Lý Nợ và Khai Thác Tài Sản Ngân Hàng TMCP Quân Đội (MBAMC)

+ Số tài khoản: 0591101440007 tại ngân hàng TMCP Quân Đội- Chi nhánh Đống Đa, Hà Nội

+ Địa chỉ: Tầng G2, B4 Kim Liên, đường Phạm Ngọc Thạch, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

ĐIỀU 7: THỜI HẠN, ĐỊA ĐIỂM VÀ PHƯƠNG THỨC GIAO TÀI SẢN ĐẤU GIÁ CHO NGƯỜI MUA ĐƯỢC TÀI SẢN:

1. Thời hạn bàn giao tài sản:

1.1. Bên A có trách nhiệm bảo quản tài sản bán đấu giá cho đến khi bàn giao cho khách hàng trúng đấu giá theo đúng hiện trạng đã cho khách hàng xem trước khi làm thủ tục đăng ký tham gia đấu giá.

1.2. Bên A trực tiếp bàn giao tài sản cùng toàn bộ giấy tờ pháp lý liên quan cho Người trúng đấu giá chậm nhất sau 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày Bên A đã nhận được đủ tiền bán tài sản. Trường hợp phát sinh vướng mắc làm chậm công tác bàn giao tài sản, các bên có trách nhiệm thông báo cho nhau bằng văn bản và trên cơ sở cùng nhau bàn bạc, giải quyết sự việc.

1.3. Nếu quá thời hạn trên mà các Bên (Bên A, Bên B và người trúng đấu giá) không phối hợp làm thủ tục bàn giao tài sản bán đấu giá thì các Bên phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do mình gây ra cho các Bên còn lại (nếu có) theo quy định pháp luật hiện hành.

2. Địa điểm bàn giao tài sản: Tại địa chỉ tọa lạc tài sản đấu giá mà người trúng đấu giá đã xem xét trước khi tham gia đấu giá.

ĐIỀU 8: THÙ LAO DỊCH VỤ ĐẤU GIÁ, CHI PHÍ ĐẤU GIÁ TÀI SẢN:

1. Trường hợp đấu giá thành:

- Đấu giá thành là khi kết thúc cuộc đấu giá tìm ra người trúng đấu giá và không thuộc các trường hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Luật đấu giá tài sản Luật số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016.

- Thù lao dịch vụ đấu giá thành: 22,64 triệu đồng + 4% trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm

(Bên B thu thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá theo mức thu quy định tại Thông tư số 108/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 21/12/2020 của Bộ Tài Chính quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 45/2017/TT-BTC ngày 12 tháng 5 năm 2017 của bộ trưởng bộ tài chính quy

định khung thù lao dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định tại luật đấu giá tài sản. Mức thù lao tối đa không vượt quá 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng)

- Thù lao dịch vụ đấu giá tài sản này chưa bao gồm thuế GTGT và các chi phí đấu giá hợp lý, hợp lệ mà người có tài sản đấu giá trả cho tổ chức đấu giá để thực hiện đấu giá tài sản theo quy định tại điều khoản 2 Điều 66 Luật đấu giá tài sản.

2. Trường hợp đấu giá không thành:

- Trường hợp bán đấu giá không thành, Bên B sẽ thông báo cho Bên A bằng văn bản để Bên A xem xét, xác định lại giá khởi điểm của tài sản. Khi có giá khởi điểm mới, hai bên tiến hành ký Phụ lục Hợp đồng để Bên B tiếp tục tổ chức bán đấu giá các lần tiếp theo đúng trình tự thủ tục qui định tại Điều 53 Luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH14;

- Thù lao dịch vụ trong trường hợp đấu giá không thành là: \$phikhongthanh đồng. (Bằng chữ: Năm triệu đồng.) trong đó đã bao gồm thuế giá trị gia tăng và các chi phí sau:

+ Chi phí thông báo công khai việc bán đấu giá trên phương tiện thông tin đại chúng theo qui định tại Điều 57 Luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH14.

+ Chi phí thực hiện niêm yết thông báo bán đấu giá tại các địa điểm theo qui định tại Điều 35 Luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 và các chi phí phát sinh hợp lý khác.

3. Trường hợp khác

- Đã xác định được khách hàng trúng đấu giá mà khách hàng này từ chối mua thì khoản tiền đặt trước của người từ chối mua thuộc về Bên A. Nếu Bên A không đề nghị Bên B tiếp tục thực hiện hợp đồng cho đến khi bán được tài sản, thì Bên A phải thanh toán cho Bên B các khoản chi phí như trường hợp đấu giá thành.

- Bên A đề nghị dừng bán tài sản trước khi bên B tiến hành đăng thông tin bán đấu giá thì các bên thống nhất thanh lý hợp đồng, bên A phải chịu thanh toán cho Bên B các chi phí phát sinh thực tế cụ thể là \$phikhongthanh\$ (Bằng chữ: Năm triệu đồng.) (Đã bao gồm thuế giá trị gia tăng)

- Bên B đã đăng thông tin bán đấu giá, đã nhận hồ sơ, thu tiền đặt trước của khách đăng ký tham gia đấu giá, mà bên A hủy ngang hợp đồng về việc dừng bán tài sản thì bên A phải chịu mức phí quy định tại khoản 2 Điều 8 Hợp đồng này.

ĐIỀU 9: THỜI HẠN VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN THÙ LAO DỊCH VỤ ĐẤU GIÁ, CHI PHÍ ĐẤU GIÁ TÀI SẢN:

1. Thời hạn thanh toán: Trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày khách hàng trúng đấu giá nộp đầy đủ số tiền theo quy định hoặc từ ngày khách hàng trúng đấu giá không thực hiện thanh toán số tiền mua tài sản theo hợp đồng mua bán tài sản đấu giá. Đồng thời bên B đã xuất trình đầy đủ các chứng từ thanh toán bao gồm: Văn bản đề nghị thanh toán, tài liệu đăng báo, thông báo niêm yết, biên bản đấu giá tài sản, biên bản thanh lý, hóa đơn GTGT;

2. Phương thức thanh toán:

- Giá trị thanh toán: Được xác định sau khi đấu giá thành hoặc không thành được quy định tại Điều 8 Hợp đồng này;

- Phương thức thanh toán: Thanh toán một lần bằng chuyển khoản sau khi hai bên đối chiếu quyết toán hợp đồng trên cơ sở hóa đơn, chứng từ thanh toán hợp lệ do bên B cung cấp.

ĐIỀU 10: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN A:

1. Bên A có quyền:

- Yêu cầu bên B thông báo kịp thời, đầy đủ kế hoạch và thông tin trước khi thực hiện tổ chức đấu giá.

- Tham dự và kiểm soát cuộc đấu giá tài sản do bên B tổ chức theo nội dung đã thỏa thuận trong hợp đồng này.

- Yêu cầu bên B cung cấp tài liệu cần thiết phục vụ thanh toán, thanh lý hợp đồng.

- Được bồi thường thiệt hại nếu bên B vi phạm các nội dung đã thỏa thuận tại Hợp đồng này.

2. Bên A có nghĩa vụ:

- Cung cấp chính xác và đầy đủ các thông tin và tài liệu cần thiết về tài sản để bên B thực hiện công việc đấu giá tài sản.. Chịu trách nhiệm về tài sản đưa ra đấu giá, tự chịu trách nhiệm về các tài liệu cung cấp cho bên B là hợp pháp. Thông báo công khai việc bán đấu giá theo quy định của pháp luật (Nếu có) trừ việc thông báo theo quy định tại điều 5 luật đấu giá tài sản;

- Chịu trách nhiệm về các cam kết đối với bên B để bên B thực hiện việc đấu giá tài sản trong phạm vi

được ủy quyền;

- Bảo quản tài sản bán đấu giá đúng hiện trạng đã cho khách hàng xem trước khi tham gia đấu giá;
- Sau khi cuộc đấu giá thành công, bên A thực hiện giải chấp tài sản tại cơ quan Nhà Nước có thẩm quyền cho khách hàng trúng đấu giá đúng thời hạn;
- Thanh toán thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản theo Điều 8, 9 của hợp đồng này;
- Ký biên bản đấu giá theo quy định tại khoản 2, Điều 44 Luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH14;
- Thực hiện cung cấp đầy đủ các thủ tục, giấy tờ pháp lý có liên quan đến tài sản bán đấu giá, để người trúng đấu giá thực hiện được thủ tục sang tên tài sản đấu giá cho người trúng đấu giá theo quy định của pháp luật hiện hành;
- Bồi thường thiệt hại cho bên B nếu bên A vi phạm các nội dung đã thỏa thuận tại Hợp đồng này;

ĐIỀU 11: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN B:

1. Bên B có quyền:

- Yêu cầu bên A cung cấp đầy đủ, kịp thời các tài liệu, thông tin cần thiết cho việc đấu giá tài sản;
- Yêu cầu bên A thanh toán đầy đủ thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá theo thỏa thuận quy định tại Điều 8, Điều 9 Hợp đồng này;
- Được bồi thường thiệt hại nếu bên A vi phạm các nội dung đã thỏa thuận tại Hợp đồng này.

2. Bên B có nghĩa vụ:

- Tổ chức đấu giá tài sản theo đúng thỏa thuận trong hợp đồng, quy chế đấu giá đã thống nhất với bên A và các quy định khác của pháp luật có liên quan;
- Trong thời hạn 03 (ba) ngày kể từ ngày ký hợp đồng phải gửi cho bên A bản thông báo đấu giá với các thông tin liên quan đến việc đấu giá tài sản như: Ngày dán niêm yết, ngày đăng báo, ngày xem tài sản, ngày tham khảo hồ sơ và đăng ký tham gia đấu giá, ngày nộp tiền đặt trước, ngày tổ chức đấu giá và thông báo cho bên A những diễn biến, vướng mắc (nếu có) trong quá trình chuẩn bị;
- Trong thời hạn ba (03) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc cuộc đấu giá, bên B gửi thông báo bằng văn bản cho bên A về kết quả cuộc đấu giá, biên bản cuộc đấu giá, quyết định khách hàng trúng đấu giá;
- Niêm yết việc đấu giá tài sản theo quy định tại điểm b, khoản 1 Điều Luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH14. (niêm yết tại các điểm: Trụ sở công ty đấu giá, nơi tổ chức cuộc đấu giá, UBND cấp xã nơi có bất động sản đấu giá và các Điểm khác theo quy định của Pháp luật);
- Thông báo và gửi giấy mời bên A tham dự cuộc đấu giá trước khi tiến hành đấu giá;
- Phối hợp với bên A và người giữ hộ tài sản (nếu có) tổ chức cho khách xem hiện trạng tài sản;
- Bảo quản, giữ gìn các giấy tờ, tài liệu liên quan đến tài sản đấu giá.
- Mời công chứng viên tham dự cuộc đấu giá (nếu tài sản đấu giá là bất động sản); chi phí công chứng do người trúng đấu giá chịu trách nhiệm thanh toán theo quy định của Luật công chứng và tiền thù lao (nếu có) cho việc mời công chứng viên tham dự phiên đấu giá.
- Bồi thường cho bên A nếu bên B vi phạm các nội dung đã thỏa thuận trong Hợp đồng này.

ĐIỀU 12: ĐẤU GIÁ TRONG TRƯỜNG HỢP ĐẶC BIỆT:

Sau khi đã tổ chức đấu giá lần đầu nhưng không thành, khi đã hết thời hạn đăng ký tham gia đấu giá mà chỉ có một người đăng ký tham gia đấu giá hoặc có nhiều người đăng ký tham gia đấu giá nhưng chỉ có một người tham gia cuộc đấu giá, hoặc có nhiều người tham gia cuộc đấu giá nhưng chỉ có một người trả giá, hoặc có nhiều người trả giá nhưng chỉ có một người trả giá cao nhất và ít nhất bằng giá khởi điểm thì tài sản được bán cho người đó nếu Bên A đồng ý bằng văn bản.

ĐIỀU 13: THỎA THUẬN KHÁC:

- Mọi bổ sung, thay đổi nội dung hợp đồng này phải được thực hiện bằng văn bản do hai bên thống nhất ký kết;

Trong trường hợp không bán được tài sản do không có khách hàng đăng ký mua thì bên A xác định lại giá khởi điểm và cùng bên B ký phụ lục hợp đồng theo giá khởi điểm mới và các cam kết thống nhất tại thời điểm đó;

- Trường hợp bất khả kháng như: Thiên tai, dịch họa, thay đổi chính sách của Chính phủ mà Hợp đồng này không thực hiện được thì các bên không phải bồi thường thiệt hại cho nhau do không thực hiện hợp đồng;

- Bên A cam kết rằng, kể từ khi Hợp đồng này có hiệu lực pháp luật, Bên A không giao dịch với bất kỳ Bên thứ 3 nào (mà chưa có sự đồng ý chính thức của Bên B) với mục đích yêu cầu Bên thứ ba can

thiệp vào nội dung công việc mà Bên B có nghĩa vụ thực hiện theo quy định của Hợp đồng này.

ĐIỀU 14: CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG:

1. Bên A và Bên B có thể chấm dứt hợp đồng nếu một trong hai bên có vi phạm cơ bản về hợp đồng sau:

- Một trong hai bên không thực hiện một phần hoặc toàn bộ nội dung công việc theo hợp đồng trong thời hạn đã nêu trong hợp đồng hoặc bên B có hành vi vi phạm các quy định của Luật đấu giá tài sản Luật số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016;

- Bên B bị phá sản, giải thể;

2. Trường hợp bên B vi phạm nội dung được hai bên đã thỏa thuận tại hợp đồng đấu giá này thì bên A đơn phương chấm dứt hợp đồng và không phải chịu bất kỳ khoản chi phí nào liên quan đến công tác tổ chức đấu giá của bên B. Việc chấm dứt hợp đồng này không làm mất đi quyền lợi của bên A được hưởng theo quy định của hợp đồng và pháp luật;

ĐIỀU 15: GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP:

1. Bên A và bên B có trách nhiệm giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa hai bên thông qua thương lượng, hòa giải;

2. Nếu tranh chấp không thể giải quyết bằng thương lượng, hòa giải trong thời gian 45 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp thì bất kỳ bên nào cũng đều có thể yêu cầu đưa việc tranh chấp ra giải quyết tại Tòa án có thẩm quyền.

ĐIỀU 16: HIỆU LỰC HỢP ĐỒNG:

1. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày hai bên ký hợp đồng.

2. Hợp đồng hết hiệu lực sau khi hai bên hoàn thành nghĩa vụ cho nhau.

Hợp đồng được lập thành 04 bản (09 trang/bản), bên A giữ 02 bản bên B giữ 02 bản, các bản hợp đồng đều có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B